TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2022
"*V/v tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2. Ông **Lương Chí Nguyện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đỗ Việt H** sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp 8, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp 8, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Đỗ Việt H trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống từ năm 1979, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Tân Thạnh. Ông yêu cầu ly hôn với bà L vì vợ chồng chung sống không hòa hợp, hay có mâu thuẫn, bất đồng thường xảy ra, không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 03 con

chung đã trưởng thành và có gia đình ở riêng nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo đơn yêu cầu theo đơn đã gửi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày tại biên bản lấy lời khai: bà thống nhất với ông H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn và có 03 con chung đã trưởng thành như ông H khai. Về quan hệ vợ chồng bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H vì ông H chưa chuyển giao các tài sản cho các con bà, vợ chồng không còn sống chung, ly thân từ lâu nhưng khi nào ông H chuyển giao các tài sản cho các con của bà thì bà mới đồng ý ly hôn ông H. Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Việt H được ly hôn bà Nguyễn Thị L. Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Đỗ Việt H có yêu cầu xét xử vắng mặt gửi tòa án, bị đơn Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Ông Đỗ Việt H và Bà Nguyễn Thị L thống nhất chung sống từ năm 1979, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2007 tại

UBND xã Tân Thạnh. Do đó, hôn nhân giữa ông H và bà L là hợp pháp. Ông H yêu cầu ly hôn bà L do vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng hay cải vả nên hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu và đã có thời gian sống ly thân. Bà L không đồng ý ly hôn ông H do ông H chưa chuyển giao các tài sản cho các con chứ bà cũng không yêu cầu hàn gắn, đoàn tụ gia đình. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa ông H và bà L đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của ông H và bà L đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Việt H đối với bà Nguyễn Thị L.

[3] Về nuôi con chung: Bà L, ông H xác định có 03 con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Tòa án đã giải thích cho bị đơn về quyền yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án nhưng bà L xác định không yêu cầu tòa án giải quyết và nguyên đơn là ông H cũng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Việt H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004363 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Bà Nguyễn Thị L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Việt H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2/- Về nuôi con: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Việt H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004363 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.